

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2025/TLST-HN&GD ngày 11/6/2025 về "Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: **Chị Tạ Thị T**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: **Anh Lý Văn T1**, sinh năm 1998

Cùng cư trú tại: Xóm H, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **20 tháng 6 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **20 tháng 6 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Tạ Thị T và anh Lý Văn T1**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: **Chị Tạ Thị T và anh Lý Văn T1**, tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Sau khi ly hôn, giao **cháu Lý Trường A, sinh ngày 28/6/2023** cho **chị Tạ Thị T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, **chị T** chưa yêu cầu, tùy thuộc vào trách nhiệm và tình cảm của **anh T1** đối với con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản và công nợ chung: **Chị Tạ Thị T và anh Lý Văn T1, đều xác nhận không có.**

2.4 Về án phí: **Chị Tạ Thị T** tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho cả hai người là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: **0003477 ngày 11/6/2025** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. **Chị Tạ Thị T** còn được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã **Tú Sơn**, huyện Kim Bôi
nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Khoa